

NHỮNG GIÁ TRỊ, ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI VIỆC NGHIÊN CỨU VÀ SÁNG TÁC TRANH LỤA HIỆN NAY - NHỮNG GIÁ TRỊ, ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI VIỆC NGHIÊN CỨU VÀ SÁNG TÁC TRANH LỤA HIỆN NAY

Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam có khoảng 300 tác phẩm tranh lụa được sáng tác từ năm 1937 đến nay khẳng định sự phát triển của nghệ thuật tranh lụa Việt Nam và vị trí song hành của nó cùng các tác phẩm sơn dầu, sơn mài trong nền hội họa Việt Nam. Khai thác chất liệu lụa truyền thống cùng kỹ thuật vẽ lụa riêng đã tạo nên sự khác biệt của tranh lụa Việt Nam với tranh lụa Trung Quốc, Nhật Bản. Bộ sưu tập tranh lụa của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam có vị trí quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của hội họa Việt Nam đặc biệt là về phương pháp sáng tác và kỹ thuật tạo hình trên chất liệu lụa đối với các thế hệ trong học tập, nghiên cứu và sáng tác.

1. Bộ sưu tập tranh lụa tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam trong lịch sử hình thành và phát triển của hội họa Việt Nam hiện đại

Ở một số nước Châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản lụa được dùng để vẽ từ rất lâu đời khoảng hơn 2300 năm trước. Ở Việt Nam, lụa trở thành một chất liệu của hội họa hiện đại chỉ từ khoảng năm 30 của thế kỷ XX khi có trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương mặc dù trước đó đã có một số bức chân dung tranh lụa các danh nhân như Nguyễn Trãi, Phùng Khắc Khoan và một số tranh lụa cổ về đề tài tôn giáo, chân dung, sinh hoạt, phong cảnh [2]... Từ khi trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương được thành lập cùng với việc đào tạo các họa sĩ vẽ tranh lụa, tranh lụa Việt Nam bắt đầu hình thành phong cách riêng và dần khẳng định được vị thế của mình. Bộ sưu tập tranh lụa của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam với nhiều tác phẩm tiêu biểu, minh chứng cho lịch sử hình thành của một thể loại, một chất liệu mang đậm tính dân tộc của hội họa Việt Nam hiện đại. Sự định hình và chuyển biến phong cách tranh lụa trong bộ sưu tập của Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam cho thấy quá trình nghiên cứu và thực hành chất liệu truyền thống trong đào tạo của trường Mỹ thuật Đông Dương cùng sự tiếp nối trong sáng tạo của các thế hệ họa sĩ qua các giai đoạn lịch sử.

Những tác phẩm tranh lụa giai đoạn 1937 - 1945 của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam là những tác phẩm có giá trị của giai đoạn tìm tòi và định hình phong cách riêng của tranh lụa Việt Nam đối với tranh lụa trong khu vực. Trong bộ sưu tập này, bảo tàng đã lưu giữ được những tác phẩm lụa có giá trị của các họa sĩ tên tuổi thế hệ đầu của nền mỹ thuật Việt Nam đồng thời có vai trò lớn lao đối với trường Mỹ thuật Đông Dương như họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Lê Văn Đệ, Tô Ngọc Vân, Thang Trần Phênh, Trần Văn Cẩn...

Những tác phẩm tranh lụa giai đoạn này phản ánh rõ nét cái nhìn hiện thực nhưng đầy lãng mạn, trữ tình về cuộc sống sinh hoạt, xã hội đương thời với vẻ đẹp thơ mộng, bình lặng, thoát ly hiện thực: Thiếu nữ tựa ghế (Lê Văn Đệ, 1934), Thiếu nữ chải tóc (Nguyễn Văn Long, 1940), Đi chợ Tết (Nguyễn Tiến Chung, 1940), Mùa gặt (Lương Xuân Nhị, 1943)... Lối vẽ của các họa sĩ là dựa vào kỹ thuật châu Âu về nghiên cứu, xây dựng hình thể nhưng vẫn giữ phong cách bố cục, bút pháp và hoà sắc phương Đông. Các họa sĩ đã tìm được một bảng màu riêng kiêu màu mà đa sắc qua đó biểu đạt được đầy đủ tư tưởng và cảm xúc của người nghệ sĩ. Một khuynh hướng sáng tác tranh lụa thiên về những mảng màu đơn giản,

phối sắc trong các mảng hình chặt lọc với gam nâu, đen và màu sáng là màu của lụa mang lại vẻ đẹp nhẹ nhàng, đầm thắm mà sâu lắng cho tranh lụa Việt Nam. Giai đoạn này các họa sĩ có dùng thêm mực nho, son, đôi khi là điệp. Cách dùng bút nho vờn đậm nhạt, đưa nét thoáng hoạt cùng những mảng màu đầm thắm như nhuộm màu khác hẳn lối vẽ màu nước châu Âu. Các lớp màu như được thấm vào thớ lụa, cùng sự khéo léo đặt mảng màu êm dịu trên những mảng hình đã được nghiên cứu kỹ từ mẫu thực tạo nên những tác phẩm mang phong vị dân tộc.



1. Nguyễn Trọng Kiệm, *Ghé thăm nhà* 1958; (47,5 x 64,8cm), Lụa. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

Bên cạnh đó, kỹ thuật hồ nền, rửa lụa trong quá trình vẽ đã giúp bộc lộ hết được tính mềm mại và óng ả của thớ lụa. Trên tranh lụa các mảng phẳng được khai thác, đường nét bao quanh hình và khối chỉ là gợi tả, màu sắc nhẹ nhàng, ít có sự biến chuyển đột ngột... Một số tác phẩm tranh lụa tiêu biểu đang được trưng bày tại Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam giai đoạn này như: Quán nước ven đường (Mai Long, 1930); Ra đồng (Nguyễn Phan Chánh, 1937); Thiếu nữ (Nguyễn Thị Nhung, 1940); Đi chợ Tết (Nguyễn Tiến Chung, 1940); Cổng thành Đông Ba Huế (Tôn Thất Đào, 1941); Thiếu nữ chải tóc (Nguyễn Văn Long, 1941); Nón bài thơ (Lương Xuân Nhị, 1942); Thiếu nữ ngồi cầu ao (Lê Văn Đệ, 1943), Hai thiếu nữ trước bình phong (Trần Văn Cẩn, 1944)... Thiếu phụ và em bé (1945)...

Qua bộ sưu tập tranh lụa của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, có thể thấy giai đoạn 1930-1945, tranh lụa Việt Nam mang đậm bản sắc dân tộc từ đề tài đến phong cách kết hợp giữa phương pháp xây dựng hình thể hàn lâm châu Âu cùng tinh thần ước lệ Á Đông. Sự kết hợp một số xu hướng nghệ thuật Cổ điển, Ấn tượng... của phương Tây với tính trang trí, tượng trưng, ước lệ hoặc với ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa hay tranh khắc gỗ Nhật Bản đã tạo cho tranh lụa Việt Nam vẻ mơ màng, lãng mạn của cảnh sắc thiên nhiên, con người.

Giai đoạn 1945-1975, các tác phẩm tranh lụa cho thấy có sự thay đổi rõ ràng về quan niệm nghệ thuật và thế giới quan của người nghệ sĩ. Tranh lụa hướng vào đời sống hiện thực sản xuất, đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xu hướng sáng tác chính là hiện thực lãng mạn và ấn tượng. Các sáng tác giai đoạn này mang phong cách riêng đậm nét tạo cho tranh lụa sự đa dạng trong bố cục, màu sắc, bút pháp. Giai đoạn 1945 - 1954 hình thành dòng nghệ thuật hiện thực hướng đến nhiệm vụ cách mạng, ca ngợi anh hùng, bộ đội, du kích, tình quân dân... Đối tượng phục vụ mỹ thuật là công, nông binh, quần chúng lao động do vậy các tác phẩm được biểu đạt bằng hình thức giản dị, gần gũi. Nhiều ký họa, trực họa là cơ sở cho những sáng tác về hiện thực kháng chiến như: “Du kích Bến Tre” của Diệp Minh Châu; Con đò Bầm nghe (Trần Văn Cẩn, 1954)...

Giai đoạn 1954 -1975 khi hòa bình lập lại ở miền Bắc Việt Nam, các nghệ sĩ đã từ bỏ quan điểm “nghệ thuật vị nghệ thuật” để theo lý tưởng cách mạng và “nghệ thuật vị nhân sinh”. Tinh thần hồ hởi cách mạng với không khí toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến tạo nên những hình tượng điển hình trong mỹ thuật Việt Nam. Hình thành dòng mỹ thuật hiện thực cách mạng chính thống trên nhiều chất liệu hội họa. Nội dung phản ánh hướng đến nhiệm vụ cách mạng, ca ngợi anh hùng, bộ đội, dân quân du kích, tình quân dân, cho đến các chủ đề tăng gia sản xuất, địch vận, chống giặc đói, giặc dốt, tuyên truyền cho chính sách của Đảng và Nhà nước... Những tác phẩm ca ngợi tình quân dân, lao động sản xuất trong các tác phẩm tranh lụa của bảo tàng như “Con đò bầm nghe” (1950) lụa của họa sĩ Trần Văn Cẩn, Về nông thôn sản xuất của Ngô Minh Cẩn; Đuổi mùa của Nguyễn Tiến Chung...



1. Ngô Minh Cẩn, Về nông thôn sản xuất, 1924; (44,5 x 59,5cm), Lụa. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc đầy gian khổ, hy sinh nhưng vô cùng vẻ vang của quân và dân ta luôn là niềm cảm hứng sáng tạo cho nhiều thế hệ nghệ sĩ, trong đó có những người trực tiếp có mặt trên chiến trường hay chứng kiến giây phút lịch sử khi đất nước được giải phóng. Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trên mọi miền đất nước không chỉ anh dũng, kiên cường tham gia kháng chiến mà còn là hậu phương vững chắc cho cán bộ, chiến sĩ ngoài mặt trận. Hình ảnh những cô gái tuổi thanh xuân hăng hái tham gia đội quân du kích, sẵn sàng vận chuyển đạn dược, cầm súng bảo vệ quê hương được khắc hoạ sinh động. Ý chí chiến đấu sắt đá cùng quyết tâm giành chiến thắng của toàn quân, toàn dân ta cũng được truyền tải sâu sắc với cái nhìn hiện thực những rất lạc quan trong tranh lụa như: *Du kích Bến Tre (Diệp Minh Châu, 1949)*; *Con đò Bầm nghe (Trần Văn Cẩn, 1954)*; *Ghé thăm nhà (Nguyễn Trọng Kiệm, 1958)*; *Hành quân mưa (Phan Thông, 1958)*; *Sau giờ trực chiến (Nguyễn Phan Chánh, 1964)*; *Hành quân qua Trường Sơn (Giáng Hương, 1974)*. Các tác phẩm về đề tài lao động sản xuất và sinh hoạt như: *Về nông thôn sản xuất (Ngô Minh Cầu, 1958)*; *Tổ thêu (Trần Đông Lương, 1958)*; *Góp thóc vào kho (Tạ Thúc Bình, 1960)*; *Bữa cơm mùa thắng lợi; Đan mây (Nguyễn Phan Chánh, 1960)*; *Hợp tác xã đánh cá (Giáng Hương, 1960)*; *Tổ giữ trẻ (Nguyễn Phan Chánh, 1962)*; *Em bé Việt Nam (Nguyễn Thị Khang, 1963)*; *Ghé qua bản (Nguyễn Thụy, 1970)*...



Phan Thông, Hành quân mưa, 1958; (44 x 62cm), Lụa. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam
 Về tạo hình, xuất hiện xu hướng giản lược, cách điệu hình thể, tiếp nhận ảnh hưởng của hội hoạ lập thể, trừu tượng. Những họa sĩ khai thác thành công với các xu hướng này trong các tác phẩm tranh lụa như: *Mẹ con Tây Nguyên (Trần Huy Oánh, 1980)*; *Mùa xuân (Mai San, 1981)*; *Cô gái (Nguyễn Thị Kim Thái, 1987)*; *Phố Trùng Khánh (Trần Thanh Ngọc, 1987)*; *Tre (Trần Đình Thọ, 1987)*; *Hoa trái quê hương (Kim Bạch, 1990)*; *Khiêu vũ (Đào Minh Tri, 1993)*; *Quê ngoại (Trà Vinh, 1995)*; *Nhà sàn ở bản Càng (Tạ Thúc Bình, 1997)*; *Người bản Hoa (Nguyễn Mai Anh, 1997)*; *Dân quân áo chàm (Nguyễn Thụy, 1999)*...

Từ năm 2000 đến nay sáng tác tranh lụa Việt Nam bên cạnh phong cách hiện thực đã có nhiều phong cách mới như biểu hiện, siêu thực, trừu tượng, pop art... Một số họa sĩ trẻ đã

khẳng định được hướng đi riêng trong sáng tác tranh lụa với những thay đổi trong kỹ thuật vẽ lụa và tạo hình. Họa sĩ Bùi Tiến Tuấn với cách tạo hình và lối bố cục đầy táo bạo, vượt qua những quy tắc thường thấy của tranh lụa trước đây với hình tượng người phụ nữ cùng bảng màu tươi tắn rực rỡ. Họa sĩ Vũ Đình Tuấn với các tác phẩm mang đầy tính thời đại, những gam màu đầy huyền ảo cùng lối vẽ siêu thực mang chất đồ họa của Vũ Đình Tuấn đã mang lại cái nhìn mới mẻ cho tranh lụa Việt Nam [1]. Một số tác phẩm tiêu biểu trong bộ sưu tập tranh lụa của bảo tàng giai đoạn sau năm 2000 đến nay như: Cấy (Nguyễn Văn Tồn, 2006); Trưa hè Nha Trang (Đỗ Thị Ninh, 2007); Bông súng, bông sen (Huỳnh Thị Kim Tiến, 2007) Đàn bà, mặt nạ và bóng tối (Bùi Tiến Tuấn, 2009); Ngày bình yên (Trần Xuân Bình, 2010)...

Lịch sử tranh lụa phản ánh văn hoá, xã hội của từng giai đoạn lịch sử của mỹ thuật Việt Nam. Trước năm 1945, tranh lụa Việt Nam phản ánh vẻ đẹp của cuộc sống trong sự yên bình, tĩnh lặng nhưng sau năm 1945 là cái đẹp trong sự tương phản, sôi động. Cùng với việc mở rộng đề tài, cũng như những sự đa dạng trong các thủ pháp nghệ thuật đã mang lại cho tranh lụa nhiều sắc thái mới. Số lượng họa sĩ vẽ tranh lụa đông đảo hơn, nhiều thể nghiệm mới góp phần làm cho tranh lụa trở phong phú về kỹ thuật và hiệu quả thị giác. Từ những đề tài cổ truyền về chân dung, phong tục hay trang trí nay đã diễn tả được nhiều chủ đề từ lao động và chiến đấu, sinh hoạt của mọi tầng lớp trong những giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tranh lụa Việt Nam đã thoát khỏi những gò bó kỹ thuật để tìm ra cái mới trên cơ sở tiếp thu những sáng tạo của dân gian cũng như những thành tựu của nghệ thuật tạo hình thế giới để định hình một dòng tranh lụa của riêng mình trong lịch sử hội họa Việt Nam.

2. Giá trị bộ sưu tập tranh lụa tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam đối với nghiên cứu, giảng dạy và sáng tác tranh lụa hiện nay

Tranh lụa tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam là bộ sưu tập quý có giá trị nhiều mặt trong học tập và sáng tác. Đó là giá trị trong học tập, giảng dạy về lịch sử hình thành phát triển của một chất liệu hội họa có sự tiếp thu phương pháp khoa học của Châu Âu, kết hợp với sự kế thừa di sản nghệ thuật dân tộc trong tạo hình mang đặc trưng riêng của tranh lụa. Về kỹ thuật, các họa sĩ đã tìm tòi, đúc rút kinh nghiệm sáng tác từ thực tiễn và học tập truyền thống sao cho phù hợp với chất liệu lụa và cảm thức của người Việt. Lụa là chất liệu có nền vẽ rất phong phú do cách dệt từ các loại sợi tơ tằm hoặc sợi tổng hợp tạo ra. Thường có hai loại là lụa thưa và mau tạo nên hiệu quả thớ lụa mịn màng óng ả hay thô khô, giúp người nghệ sỹ có nhiều lựa chọn trong việc thể hiện ý tưởng. Tranh lụa là cách gọi theo chất liệu của nền chứ không theo chất liệu vẽ như ở sơn dầu, sơn mài, thuốc nước, phần nào nói lên đặc trưng riêng biệt của tranh lụa. Với loại lụa dệt mau, sợi nhỏ mịn, dễ tạo hiệu quả êm dịu nhẹ nhàng, mượt êm như nhung. Những chỗ chuyển từ đậm đến nhạt thường dễ xử lý hài hòa, không gây khô cứng, sắc cạnh. Loại lụa này cũng là lựa chọn tối ưu cho tranh vẽ có những mảng đậm, sâu và thường dùng cho bố cục với nhiều chi tiết cần thể hiện tỉ mỉ. Loại lụa dệt thưa tạo nên thớ ngang dọc rõ ràng rất phù hợp với những phác thảo có các mảng hình to, khỏe với độ loang mờ lớn... Trong các loại lụa, lụa tơ tằm có khả năng thấm màu tốt, có thể tận dụng màu vàng tơ tự nhiên để tạo những mảng sáng trong, êm dịu trong tranh. Điều quan trọng khi tạo hình trên nền lụa là phải giữ được sự trong trẻo của lụa. Vì vậy người nghệ sỹ muốn khám phá, sáng tạo đến đâu cũng cần giữ được độ trong trẻo của các thớ lụa trên nền tranh. Nếu chất liệu màu làm bít thớ lụa sẽ làm mất đi vẻ đẹp óng ả, mềm mại, tinh tế mang đặc trưng riêng có của tranh lụa.

Ngày nay, một số họa sĩ có những thể nghiệm táo bạo bằng các chất liệu, kỹ thuật khác nhau hoặc dán thêm các chất liệu khác trên nền lụa, ít nhiều tạo sự đa dạng cho hiệu quả của tranh lụa. Để thuận tiện cho các kỹ thuật vẽ, các họa sĩ Việt Nam thường căng lụa lên khung khác với lối vẽ trải lụa lên bàn vẽ của Trung Quốc. Sau khi vẽ xong, các họa sĩ thường bồi thêm một lớp giấy. Đợi khi màu khô, tranh được cho vào khung vừa để bảo quản đồng thời điều chỉnh hiệu quả thị giác, tăng thêm tính thẩm mỹ cho tranh. Tuy nhiên bên

cạnh ưu điểm của tranh lụa có bồi giấy thì vấn đề của thời tiết và khâu bảo quản cũng có hạn chế. Sau nhiều năm, chất hồ bị hủy, làm hỏng lớp giấy bồi và lụa. Khá nhiều tranh lụa của Bảo tàng chỉ lưu giữ được khoảng 50 năm đã bị hư hỏng cần phục chế.

Theo nhận định của các nhà nghiên cứu, điều làm thay đổi căn bản kỹ thuật vẽ lụa cổ truyền Việt Nam là lối vẽ màu nhiều lớp trên bề mặt lụa ẩm ở tranh lụa hiện đại. Nếu ở tranh lụa truyền thống, màu tự nhiên được vẽ trên mặt lụa một lần hoặc chỉ được vờn trên bề mặt lụa khô và không rửa thì ở tranh lụa hiện đại màu nước được vẽ theo kỹ thuật nhuộm để màu được ngấm sâu vào các thớ lụa. Kỹ thuật này phải vẽ khi bề mặt lụa ẩm và rửa nước nhiều lần. Độ ngấm, độ bão hòa của các màu trong tranh lụa khi vẽ ẩm sẽ tạo nên độ trong, tính lung linh huyền ảo và sự tinh tế của sắc màu trên lụa hơn khi vẽ khô. Theo họa sĩ Nguyễn Thụy, phương pháp vẽ tranh lụa của Việt Nam là phương pháp điều khiển chất nước trên lụa [3]. Đó chính là việc sử dụng hài hòa tương quan màu đậm nhạt dựa trên kỹ thuật rửa lụa, kỹ thuật vẽ loang nhoè, khô ướt linh hoạt. Có nhiều cách vẽ, có khi họa sĩ làm ướt cả mặt lụa bằng nước trong rồi vẽ màu lên. Có khi chỉ làm ướt từng phần bề mặt tranh để tạo những mảng loang nhoè, êm ả có chủ định kết hợp với những mảng đánh cứng của lối vẽ khô. Việc sử dụng nước khi pha màu làm cho ranh giới của các mảng màu hoà quyện với nhau không còn ranh giới sắc cạnh của hình và màu. Màu pha với nước tạo sự chuyển êm dịu từ đậm đến nhạt, từ tối đến sáng và ngược lại. Vì vẽ theo kỹ thuật nhuộm màu nhiều lần nên với những mảng sáng, tối họa sĩ phải tính toán rất kĩ ngay từ đầu. Vẽ từ nhạt đến đậm, những mảng cân sáng họa sĩ sẽ để trống lụa và vẽ sau cùng. Những mảng đậm sẽ được nhuộm nhiều lần với nhiều sắc độ để tạo hiệu quả màu đậm có chiều sâu.

Việc vẽ chồng nhiều lớp màu trên thớ lụa, kết hợp với việc giữ ẩm khi vẽ cùng kỹ thuật rửa lụa... đã mang đến hiệu quả thẩm mỹ khác lạ. Những hạt màu thấm sâu vào thớ lụa mong manh tạo nên cảm giác sâu mà vẫn nhẹ nhàng, óng ả. Khi vẽ, có những mảng được để đậm đặc, có chỗ thêm nước tạo độ nhòe mờ, loang nhòa vào không gian tạo cảm giác mờ tỏ, huyền ảo, lung linh. Với lụa, trong quá trình vẽ, nền tranh không bị khuất lấp bởi các lớp màu, các hạt màu theo nước thấm sâu vào thớ lụa, bề mặt của sợi tơ, thớ lụa không hề thay đổi, chỉ thay đổi về màu sắc. Một tác phẩm lụa thành công sau khi kết hợp các yếu tố tạo hình vẫn phải toát lên được vẻ thanh thoát, tinh tế của chất liệu. Hiệu quả nghệ thuật của tranh lụa là sự trong trẻo, nhẹ nhàng, màu sắc đầm thắm êm dịu, hình thể cô đọng chất lọc, ánh sáng hắt lên từ nền lụa. Tất cả các kỹ thuật vẽ lụa này đã được các họa sĩ Trường Mỹ thuật Đông Dương tìm tòi thể hiện thành công trên các tác phẩm và vẫn tiếp tục được các thế hệ họa sĩ sau này kế thừa.

Vẽ trên lụa ẩm, bên cạnh những ưu điểm về hiệu quả nghệ thuật cũng có những hạn chế, dễ làm lụa tối màu do sự hoà tan của các màu trên mặt lụa [4]. Ngày nay, ngoài việc tiếp thu học tập các kỹ thuật vẽ màu nước, mực nho của các thế hệ họa sĩ Trường Mỹ thuật Đông Dương, nhiều họa sĩ đã tìm tòi trải nghiệm mới với acrylic, màu temper để vẽ hay dán thêm vàng lá, bạc lá trên lụa, thậm chí dùng cả sơn ta trên lụa... Những tìm tòi ấy, chắc chắn sẽ có những hiệu quả nhất định tuy nhiên, điều quan trọng vẫn cần phải hiểu và giữ được vẻ đẹp của lụa.

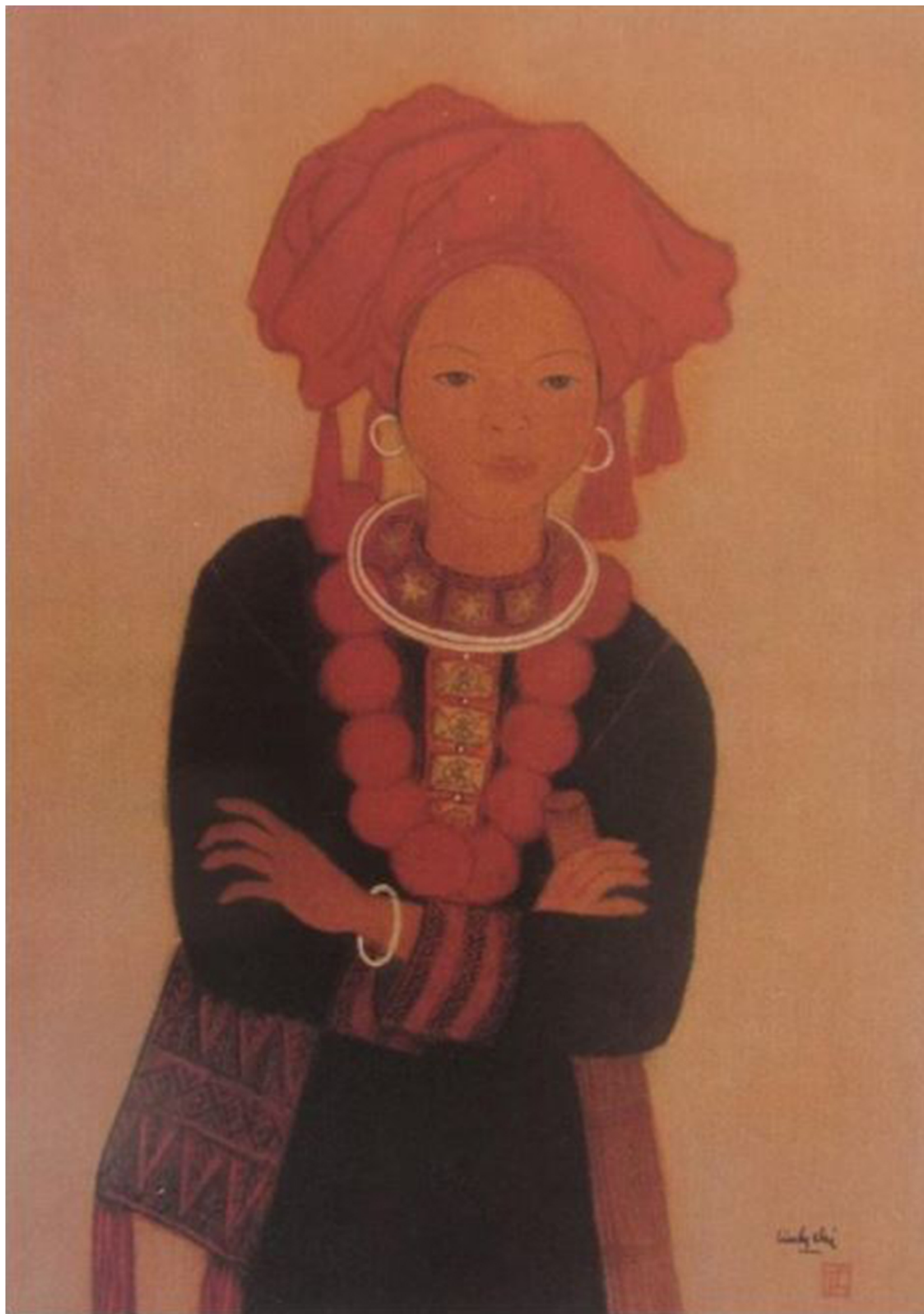
Nếu như cách vẽ lụa của người Trung Quốc là vẽ thẳng lên lụa theo lối công bút thì cách vẽ của họa sĩ Việt Nam là vẽ từng lớp lên lụa. Khi vẽ xong, thường phải bồi giấy và biếu tranh. Nhưng hiện nay, một số họa sĩ chọn cách vẽ không bồi, biếu, chỉ căng lụa trên khung rồi vẽ và trong nhiều trường hợp cũng không biếu và lồng khung kính. Có nhiều tranh, sau một thời gian, họa sĩ có thể mang ra vẽ tiếp. Đó cũng là những những cách thể hiện mới trong sáng tác tranh lụa hiện nay.

Qua bộ sưu tập của Bảo tàng có thể thấy, các họa sĩ đã nghiên cứu, hiểu rõ tính chất từng loại lụa để có cách xử lý thích hợp tạo hiệu quả đa dạng cho tranh. Danh họa Nguyễn Phan Chánh là một trong các họa sĩ tiêu biểu cho lối tìm tòi cách kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống, dân gian và hiện đại. Ông cũng như nhiều họa sĩ đặc biệt là ở giai đoạn Mỹ thuật Đông Dương đã tích lũy được trong mình những tri thức kế thừa từ truyền thống văn hóa

dân tộc với những kiến thức học thuật của nền học vấn phương Tây. Những bài học của các thầy người Pháp ở trường Mỹ thuật Đông Dương được áp dụng trong nghiên cứu, xây dựng bố cục, nhưng màu sắc trong tranh lại mang tinh thần văn hóa dân tộc ở vẻ nhẹ nhàng, mềm mại, thâm trầm. Đó là cách diễn tả hình khối trong các tác phẩm bằng những mảng màu đa sắc, sâu thẳm, những đường viền tinh tế, tao nhã. Đó chính là phong cách độc đáo của tranh lụa Việt Nam đã chiếm được sự chú ý của công chúng yêu nghệ thuật trong và ngoài nước. Có thể thấy rõ những kỹ thuật vẽ lụa và tạo hình đậm chất Á Đông trong sáng tác của các họa sĩ như Lê Văn Đệ, Lê Phổ, Nguyễn Tường Lân, Trần Văn Cẩn, Mai Trung Thứ, Lê Thị Lựu, Nguyễn Tiến Chung...

Bộ sưu tập tranh lụa của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam là những tư liệu quý cho các thế hệ họa sĩ, nhà nghiên cứu đúc kết những kỹ thuật về mặt tạo hình mang đậm chất Á Đông vừa khai thác được vẻ đẹp của hình mảng, vừa tận dụng được yếu tố trang trí làm đẹp hình thể, bề mặt tranh lụa. Do không thể tả kĩ như chất liệu sơn dầu, các họa sĩ vẽ lụa đã khái quát các hình tượng trong vẻ đẹp điển hình của nó. Hình tượng trong tranh lụa được khái lược những đặc điểm, chi tiết rườm rà, tập trung vào vẻ đẹp chiều sâu bản chất của sự vật để có được những hình tượng nghệ thuật đẹp, cô đọng mà vẫn tinh tế. Nhiều yếu tố trang trí mảng miếng, hoa văn, màu sắc được khai thác đưa vào tranh lụa mang lại hiệu quả điểm nhấn, nâng cao tính khái quát, tượng trưng của hình tượng nghệ thuật. Tranh lụa vì vậy vừa có thể thưởng thức được vẻ đẹp tổng thể mà vẫn ngắm kỹ được từng phần chi tiết.

Khi vẽ để đảm bảo hiệu quả về mặt tạo hình, các họa sĩ đã sử dụng sự chệnh nhau về độ đậm nhạt, kích thước, mật độ của mảng và nét dựa trên những đặc tính riêng của chất liệu lụa. Khi đặt một nét màu xuống nền tranh, màu theo nước nhòe loang tự nhiên tạo nên sự mềm mại. Nếu không có nét mà chỉ có những mảng màu nhòe sẽ không giới hạn và khái quát được hình. Nét ngoài vai trò định hình còn có khả năng diễn tả về mặt cấu trúc hình và cảm giác, không gian. Do cách đi nét đậm nhạt, to nhỏ, cứng mềm, liền mạch hay nhòe vào nền mà có thể gợi lên cấu trúc của hình tượng. Vì thế, tranh lụa không thể thiếu nét, mảng mà trong đó nét là khung xương, cốt cách của hình thể, đóng một vai trò quan trọng trong việc làm nổi bật nội dung và hiệu quả nghệ thuật trong tranh. Tổ hợp nét phải hài hòa, thống nhất với hình. Có nét chắc khỏe, có nét thanh mảnh tinh tế, có nét ngắn, nét dài, đậm, nhạt, thực, hư. Nét dùng để chặn hình, nét vừa nhấn vừa buông nhòe vào không gian. Đó chính là kỹ thuật khai thác vẻ đẹp và hiệu quả của nhịp điệu nét trong tranh lụa.



1. Linh Chi, *Thiếu nữ Dao đỏ*, 1980; (60,7 x 45cm), Lụa. Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt

Nam.

Về diễn tả không gian cũng là sự tiếp thu học hỏi từ truyền thống nghệ thuật Á Đông để tạo nên sự sáng tạo riêng. Do đặc tính chất liệu mềm mỏng, trong mịn nên với tranh lụa không thể diễn tả chiều sâu, ánh sáng, không gian, khối như các chất liệu khác. Không gian trong tranh lụa không tả theo phối cảnh, diễn khối nổi của không gian tự nhiên, ánh sáng thực một chiều như tranh sơn dầu. Tranh lụa có cách diễn tả không gian riêng, đó là thủ pháp sử dụng một bộ phận của phối cảnh, hoặc dùng tương quan đậm nhạt, nhấn vào một số hình tượng chính, bỏ lơ, làm nhạt hình tượng phụ cùng nền để gợi chiều sâu không gian. Cách vẽ và sử dụng độ đậm nhạt trong tranh rất linh hoạt, có khi vật ở gần được làm mờ để tôn vật ở xa khác với lối vẽ phối cảnh gần đậm xa nhạt. Đậm nhạt, rõ nhoè trong tranh lụa được xử lý theo chủ ý của mỗi tác giả theo một tương quan hợp lý. Với các bức tranh lụa không sử dụng phối cảnh, mảng trống trở thành một yếu tố và một thành phần không thể thiếu của bố cục. Mảng trống và hình được nghiên cứu, sắp xếp một cách hoà hợp. Mảng trống tôn ý chính của toàn bộ bức tranh. Mảng trống tạo nhịp điệu cho bố cục. Bố cục của tranh lụa chính là sự phân bố hài hoà những mảng trống và mảng hình. Sử dụng vẽ đẹp và giá trị của mảng trống trong tranh lụa Việt Nam là cách học tập tranh Trung Quốc, tranh dân gian, tranh thờ và những bức phù điêu cổ trong sáng tác của các họa sĩ. Có thể thấy rõ những đặc điểm này trong tranh của các họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Lê Văn Đệ, Lương Xuân Nhị, Phan Thông, Ngô Minh Cầu, Trần Đông Lương, Tạ Thúc Bình, Giáng Hương, Nguyễn Thụy...

Kỹ thuật phối màu trong tranh lụa Việt Nam cũng mang phong cách riêng, biểu đạt cảm xúc của nghệ sĩ, tư duy thẩm mỹ và tâm hồn dân tộc. Màu sắc ngoài thể hiện cảm xúc và nó còn khẳng định phong cách của từng họa sĩ. Màu đi đôi với sắc, màu sắc trong tranh lụa thường hài hòa, nhuần nhị. Với tranh lụa, họa sĩ ít sử dụng những hòa sắc đối chọi, tương phản mà hay sử dụng các gam màu mang lại cảm giác hài hòa, uyển chuyển, tinh tế. Người vẽ có xu hướng ít tạo nên sự tương phản nóng lạnh trong tranh. Có nhiều tác phẩm có màu tươi tắn, rực rỡ nhưng lại nằm trong một thể thống nhất hài hòa chứ không mang tính đối chọi, tương phản. Ánh sáng trong tranh lụa là do nhịp điệu và sắc độ của sự vật, do sự sắp xếp các cung bậc sắc độ do họa sĩ tạo ra. Bức tranh có nhịp điệu sinh động cho cảm giác sáng tối, toàn bộ sắc độ của bức tranh cho cảm giác về ánh sáng [3].

Kết luận

Tranh lụa được Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam sưu tầm và tuyển chọn từ những tác phẩm xuất sắc của nhiều thế hệ họa sĩ tài năng. Bộ sưu tập tranh lụa là một phần quan trọng trong tổng thể các tác phẩm của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam được giới thiệu rộng rãi thông qua triển lãm trong và ngoài nước. Sự giao thoa giữa tính nghệ thuật dân tộc và tính hiện đại của nền hội họa phương Tây đã hình thành một phương pháp sáng tác phát huy mọi hình thức tìm tòi, mọi phong cách cá nhân cho thể loại tranh lụa. Bộ sưu tập tranh lụa đã khẳng định vị trí xứng đáng của một thể loại hội họa Á Đông thuần khiết đóng góp vào kho tàng văn hóa dân tộc. Trong đó vai trò của các họa sĩ Mỹ thuật Đông Dương trong việc khai thác chất liệu lụa truyền thống để tạo nên kỹ thuật vẽ lụa riêng của Việt Nam, khác với tranh lụa Trung Quốc, Nhật Bản. Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương với sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho các nghệ sĩ Đông Dương

thông qua việc tương hợp nghệ thuật truyền thống với kỹ thuật, thẩm mỹ mới của phương Tây nhằm phát huy bản sắc và giá trị nghệ thuật dân tộc đã mở ra một bước đi mới cho nghệ thuật tranh lụa Việt Nam.

Bộ sưu tập tranh lụa của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam đã khẳng định được những giá trị lịch sử của mình trong tiến trình phát triển của hội họa Việt Nam và vai trò to lớn của nó trong việc học tập, nghiên cứu, giảng dạy về mỹ thuật./.

Đ.T.P.L

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lương Tiểu Bạch, Bùi Như Hương, Phạm Trung, Nguyễn Văn Chiến (2005), *Mỹ thuật Việt Nam hiện đại*, Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội - Viện Mỹ thuật, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hoàng Minh (2021), “Nền lụa - Nét đặc trưng riêng biệt của tranh lụa Việt Nam”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Phát huy giá trị bộ sưu tập tranh lụa tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam*, tr.122.
3. Nguyễn Thụ (1995), *Giáo trình tranh lụa*, Đại học Mỹ thuật Hà Nội, Nxb Mỹ thuật
4. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (2011), *45 năm Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật.

Đặng Thị Phong Lan